

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 27- 6- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/HSST-QĐXX ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 03/7/1971 tại **huyện H, tỉnh Thái Bình**; Nơi cư trú: **thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Quý M** (đã chết) và bà **Đỗ Thị V**, sinh năm 1932; vợ là: chị **Đào Thị X**, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001.

Nhân thân: Năm 1990 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 1992 xuất ngũ trở về địa phương lao động tự do.

Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/4/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Anh **Ngô Văn H1**, sinh năm 1981 (đã chết); Nơi cư trú: **thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình**

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

+ Bà **Đinh Thị B**, sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh **H1**)

+ Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1987 (vợ anh **H1**)

Đều cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Bà B uỷ quyền cho chị T tham gia tố tụng)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (đều là con anh H1):

+ Cháu Ngô Thanh G, sinh ngày 05/12/2006

+ Cháu Ngô Hương T1, sinh ngày 19/3/2016

+ Cháu Ngô Tú A, sinh ngày 28/12/2022

Người đại diện hợp pháp cho cháu G, cháu T1 và cháu A: chị Phạm Thị T, sinh năm 1987

Đều cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị T có mặt tại phiên toà)

- Người làm chứng: Ông Lê Văn B1, sinh năm 1954; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 14/02/2024, Đỗ Văn H điều khiển xe gắn máy, biển kiểm soát 18KA - 5891 (xe có dung tích xi lanh 49 cm³) đi từ đường trong khu dân cư thôn T, xã M ra đường trục thôn T, xã M. Theo lời khai, H điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 7-8km/h trong điều kiện thời tiết khô ráo, ánh sáng ban ngày, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường bằng phẳng. Khi còn cách ngã ba khoảng 3-4 mét, H phát hiện phía bên trái theo chiều đi của H có anh Ngô Văn H1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 17B4-610.44 đi hướng từ đường ĐT454 đi thôn T, xã M; H không giảm tốc độ, không nhường đường, không bật xi nhan báo hướng rẽ mà tiếp tục điều khiển xe máy chuyển hướng rẽ trái để đi vào đường trục thôn T dẫn đến phần bánh xe máy phía trước do H điều khiển đã va chạm với phần khung kim loại bảo vệ máy bên phải và mặt ngoài máy bên phải xe mô tô do anh H1 điều khiển làm hai xe và người ngã đổ ra đường. Hậu quả: anh H1 bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện H và Bệnh viện đa khoa tỉnh T, do thương tích nặng không thể cứu chữa, gia đình đưa anh H1 về nhà, đến 05 giờ ngày 16/02/2024, anh H1 tử vong tại gia đình.

Kết luận giám định tử thi số 226/KL- KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Nạn nhân Ngô Văn H1 chết do chấn thương sọ não; cơ chế hình thành vết thương do va đập, chà sát với vật tày cứng

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSHH ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bị cáo **H** đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Về tài sản, đồ vật đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo **H** 01 xe gắn máy, gắn biển kiểm soát 18KA-5891 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330162019829 mang tên **Đỗ Văn H**.

Bị cáo **H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; biên bản làm việc kiểm tra trích xuất dữ liệu camera; bản kết luận giám định pháp y tử thi, lời khai của người làm chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2024, tại ngã ba giao cắt đường bê tông trục **thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình**; **Đỗ Văn H** có hành vi điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 18KA - 5891 đi hướng từ khu dân cư **thôn T, xã M** đi ra đường trục thôn **thượng L, xã M**, khi chuyển hướng rẽ trái không có tín hiệu báo rẽ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến phần bánh xe máy phía trước do **H** điều khiển đã va chạm với phần khung kim loại bảo vệ máy bên phải và mặt ngoài máy bên phải xe mô tô do anh **Ngô Văn H1** điều khiển làm anh **H1** bị chết.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ G1** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 12. Tốc độ và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

.....”

Điều 15. Chuyển hướng xe

“ 1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”

Điều 5. Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của **Bộ G1; Các trường hợp phải giảm tốc độ**

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

- 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*
- 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế”*

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông khi chuyển hướng rẽ trái không có tín hiệu báo rẽ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã gây tai nạn làm chết người của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện, người tham gia giao thông đường bộ. Chính vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô đến khu vực đường giao nhau không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân, do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và cũng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, hành vi điều khiển xe gắn máy gây tai nạn của bị cáo do lỗi vô ý nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **H** và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận việc bị cáo **H** bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường do tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 17B4 - 610.44 xác định là tài sản hợp pháp của anh **Ngô Văn H1**, ngày 26/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã trả lại cho chị **Phạm Thị T** là vợ của anh **H1**) nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- 01 xe gắn máy, biển kiểm soát 18KA-5891, màu sơn xanh, bị hư hỏng là tài sản của gia đình bị cáo **H** được cho tặng từ năm 2018 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330162019829 mang tên **Đỗ Văn H**, cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo **H**.

[8] Về án phí: Bị cáo **H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Văn H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đỗ Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã **M**, huyện **H**, tỉnh **Thái Bình** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bị cáo **Đỗ Văn H** đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về tài sản, đồ vật đã thu giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại bị cáo **Đỗ Văn H** 01 xe gắn máy, biển kiểm soát 18KA-5891, màu sơn xanh, bị hư hỏng (hiện do Chi cục Thị hành án dân sự **huyện H** đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2024) và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330162019829 mang tên **Đỗ Văn H** (lưu trong hồ sơ vụ án)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo **Đỗ Văn H** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng